

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT: AN DƯƠNG

TRUNG BÌNH VÀ XẾP HẠNG CÁC MÔN KHẢO SÁT KHỐI 12 LẦN 2

Năm học: 2022-2023

STT	Lớp	Văn	XT	Toán	XT	Anh	XT	Lý	XT	Hóa	XT	Sinh	XT	Sử	XT	Địa	XT	CD	XT	TB bài thi	XT
1	A1	5,32	11	7,19	4	3,94	7	5,97	4	5,91	4	5,05	3							5,56	9
2	A2	5,54	10	7,25	3	3,77	8	5,48	5	5,99	3	4,27	5							5,38	12
3	A3	5,63	9	7,91	1	4,65	2	6,90	1	6,41	1	5,68	1							6,20	5
4	A4	5,99	8	7,81	2	4,51	5	6,61	2	6,06	2	5,50	2	5,25	2	7,75	1	8,50	1	6,44	2
5	A5	5,21	12	6,43	8	3,55	9	5,24	6	5,43	6	4,69	4	4,17	9	7,23	3	7,77	5	5,52	10
6	A6	4,94	13	5,60	11	3,46	10	5,23	7	5,82	5	3,95	6	3,84	10	5,00	10	6,28	10	4,90	13
7	A7	7,02	2	6,70	6	4,69	1							5,29	1	7,11	4	8,45	2	6,54	1
8	A8	6,84	3	6,61	7	4,65	3							4,81	5	7,29	2	8,08	4	6,38	4
9	A9	6,12	7	6,35	9	4,57	4							4,68	6	7,09	5	7,51	8	6,05	6
10	A10	7,07	1	6,92	5	4,27	6							5,13	3	6,91	7	8,15	3	6,41	3
11	A11	6,41	4	5,52	12	3,42	11							4,20	8	6,65	9	7,38	9	5,60	7
12	A12	6,24	6	5,99	10	3,24	12	6,38	3	3,38	7	3,88	7	4,90	4	7,01	6	7,61	6	5,40	11
13	A13	6,36	5	5,30	13	3,07	13							4,39	7	6,81	8	7,52	7	5,57	8
TB Trường		6,04		6,57		3,98		5,95		5,94		4,88		4,73		6,94		7,77		5,87	